

## BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

# Sikafloor®-81 EpoCem® New HC

### VỮA TỰ SAN PHẪNG GỐC XI MĂNG-EPOXY

#### MÔ TẢ

Sikafloor®-81 EpoCem® New HC là loại vữa san phẳng 3 thành phần, gốc xi măng-epoxy cải tiến.

#### ỨNG DỤNG

Sikafloor®-81 EpoCem® New HC nên được thi công bởi những nhà thầu chuyên nghiệp.

Sikafloor®-81 EpoCem® New HC dùng cho lớp vữa cán tự san phẳng dày 1.5–3 mm:

- Lớp ngăn độ ẩm tạm thời (độ dày tối thiểu 2 mm)
- Làm phẳng hoặc dặm vá bề mặt bê tông
- Trên sàn bê tông không có lớp màng chống thấm, trên bề mặt ẩm và những nơi không yêu cầu thẩm mỹ cao
- Lớp dặm vá cho các lớp phủ sàn epoxy cũng như các lớp phủ sàn công nghiệp
- Được thiết kế cho tất cả các bề mặt gốc xi măng

#### ĐẶC TÍNH/ ƯU ĐIỂM

- Lớp phủ cho sàn bê tông và lớp cán nền gốc xi măng chưa đủ tuổi
- Kết dính tốt ngay cả trên bề mặt ẩm
- Thích hợp cho các sàn trên nền đất không có lớp màng chống thấm
- Chống thấm
- Cho phép thoát hơi nước
- Có thể phủ tiếp các lớp sơn phủ sàn epoxy sau 24 giờ (ở 20°C, độ ẩm tương đối 75%)
- Kháng nước và dầu tốt
- Thi công nhanh

#### SỰ PHÊ CHUẨN / TIÊU CHUẨN

Chứng nhận số A-13974-1, 1993, LPM, CH-5712  
Beinwil am See.

#### THÔNG TIN SẢN PHẨM

|                             |  |                   |
|-----------------------------|--|-------------------|
| <b>Đóng gói</b>             | Bộ 23 kg (thành phần A + B + C)  |                   |
|                             | Thành phần A   | 1.14 kg/thùng     |
|                             | Thành phần B   | 2.86 kg/thùng     |
|                             | Thành phần C   | 19 kg bao         |
| <b>Ngoại quan / Màu sắc</b> | Thành phần A   | Lỏng / trắng nhạt |
|                             | Thành phần B   | Lỏng / vàng nhạt  |
|                             | Thành phần C   | Bột / xám         |
| <b>Hạn sử dụng</b>          | Tối thiểu 12 tháng kể từ ngày sản xuất nếu được lưu trữ đúng cách trong bao bì còn nguyên, chưa mở |                   |
| <b>Điều kiện lưu trữ</b>    | Nơi khô ráo thoáng mát, có bóng râm (nhiệt độ lưu trữ từ +5 °C đến +30 °C)                         |                   |
| <b>Tỷ trọng</b>             | Khoảng 2.10 kg/l (vữa mới trộn)  |                   |

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

|                       |  |          |
|-----------------------|--|----------|
| Cường độ nén          | > 40 N/mm <sup>2</sup> (28 ngày)   | EN 196-1 |
| Cường độ kéo khi uốn  | ~ 10 N/mm <sup>2</sup> (28 ngày)   | EN 196-1 |
| Cường độ bám dính     | ≥ 1.5 N/mm <sup>2</sup> (phá hủy trên bề mặt bê tông, lên bề mặt bê tông được chuẩn bị)  |          |
| <b>KHÁNG HOÁ CHẤT</b> | Chịu được trong môi trường ẩm, dầu khoáng, nhiên liệu máy bay cũng như môi trường muối chống băng. Khả năng kháng nhiệt tương đương như các lớp vữa cán xi măng. Khả năng kháng hoá chất được gia tăng bằng cách thêm một lớp phủ.<br>Sikafloor® Epocem chịu được sự thay đổi nhiệt độ lớn như trong phòng lạnh. |          |

## THÔNG TIN THI CÔNG

|                     |  |                                 |                             |              |
|---------------------|--|---------------------------------|-----------------------------|--------------|
| Tỷ lệ trộn          | Thành phần A : B : C = 1.14 : 2.86 : 17–19 (theo khối lượng) |                                 |                             |              |
| Định mức            | Vữa tự san phẳng   |                                 |                             |              |
|                     | Lớp lót  | Sikafloor® Repair Epocem Module | 0.20–0.30 kg/m <sup>2</sup> |              |
|                     | Vữa tự san phẳng   | Sikafloor® -81 EpoCem®          | 2.1 kg/m <sup>2</sup> /mm   |              |
| Thời gian thi công  | Độ ẩm tương đối 75%  |                                 |                             |              |
|                     | 10 °C  |                                 | 40 phút                     |              |
|                     | 20 °C  |                                 | 20 phút                     |              |
|                     | 30 °C  |                                 | 10 phút                     |              |
| Thời gian bảo dưỡng | <b>Thời gian bảo dưỡng</b>                                   | <b>10 °C</b>                    | <b>20 °C</b>                | <b>30 °C</b> |
|                     | Có thể sơn chông lên   | 1 ngày                          | 18 giờ                      | 12 giờ       |
|                     | Chịu tải trọng nhẹ   | 3 ngày                          | 2 ngày                      | 1 ngày       |
|                     | Chịu tải hoàn toàn   | 14 ngày                         | 7 ngày                      | 5 ngày       |
|                     | <b>Thời gian mở tối đa để thi công với con lăn gai</b>       | 30 phút                         | 15 phút                     | 10 phút      |

## HƯỚNG DẪN THI CÔNG

### CHẤT LƯỢNG BỀ MẶT / XỬ LÝ SƠ BỘ

Nền phải đủ cường độ (cường độ nén tối thiểu là 25 N/mm<sup>2</sup>). Bề mặt bê tông hoặc lớp phủ phải bằng phẳng, đặc chắc và không có tạp mảnh vụn và các thành phần dễ bong tróc. Các bề mặt không đặc chắc hoặc nhiễm dầu phải bị loại bỏ bằng các biện pháp cơ học thích hợp, ví dụ như bắn nhám. Cường độ bám dính phải ≥ 1.5 N/mm<sup>2</sup>.

*Đối với các loại bề mặt gốc xi măng*

- Đối với bề mặt có độ thấm hút trung bình, quét lót bằng Sikafloor® Repair Epocem Module. Thời gian chờ trước khi thi công Sikafloor®-81 EpoCem® New HC vào khoảng 1–3 giờ sau khi thi công lớp lót.
- Đối với bề mặt có độ thấm hút cao, xốp, cần quét lót hai lớp Sikafloor® Repair Epocem Module. Thời gian chờ giữa lớp phủ thứ nhất và lớp phủ thứ hai là 18–24 giờ.

*Đối với bê tông/ lớp vữa cán nền chưa đủ tuổi*

Bê tông/ lớp vữa cán nền chưa đủ tuổi có thể quét phủ lên bằng Sikafloor® Repair Epocem Module sau khoảng thời gian chờ ngắn. Sử dụng Sikafloor® Repair Epocem Module làm lớp lót. Xin liên hệ phòng kỹ thuật của Sika để được hướng dẫn thêm.

**Tránh động lớp lót thành vũng khi thi công!**

## TRỘN

Lắc thành phần A và cho vào thành phần B. Lắc đều hỗn hợp A+B trong vòng ít nhất 30 giây.

Đổ chất lỏng (A+B) vào thùng trộn rồi cho thành phần C (bột) vào, trộn bằng cần trộn điện (khoảng 300–400 vòng/phút).

Trộn ít nhất 3 phút cho đến khi đạt được hỗn hợp đồng nhất!

Xin lưu ý: Có thể giảm thành phần C theo tỉ lệ 1 đến 2 kg mỗi bộ Sikafloor® EpoCem để có thể điều chỉnh độ sệt theo yêu cầu.

**KHÔNG được thêm nước!**

## THI CÔNG

Đổ hỗn hợp đã trộn lên lớp lót vẫn còn hơi dính, có thể đi lại được và thi công bằng bay có răng cưa hoặc bằng cào để tạo độ dày như hướng dẫn.

Ngay sau khi thi công, dùng con lăn có gai nhọn để làm thoát khí và đạt được bề mặt bằng phẳng!

**Tuân thủ thời gian mở tối đa của Sikafloor®-81 EpoCem® New HC.**

## VỆ SINH DỤNG CỤ

Vật liệu chưa đông cứng có thể làm sạch khỏi thiết bị bằng nước. Khi đã đông cứng Sikafloor®-81 EpoCem® New HC chỉ có thể loại bỏ bằng biện pháp cơ học.

## CÁC GIỚI HẠN

- Nhiệt độ tối thiểu của nền +10 °C
- Nhiệt độ tối đa của nền +30 °C
- Nhiệt độ tối thiểu của nền phải cao hơn điểm sương ít nhất 3 °C
- Độ ẩm tương đối của không khí tối đa là 80%
- Trộn hỗn hợp thật đều (không vón cục)
- Không được phép cho nước vào hỗn hợp

## THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này đều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp cụ thể.

## GIỚI HẠN ĐỊA PHƯƠNG

Lưu ý rằng tùy theo kết quả yêu cầu từng địa phương riêng biệt mà tính năng sản phẩm có thể thay đổi từ nước này sang nước khác. Vui lòng xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm địa phương để biết mô tả chính xác về khu vực thi công.

Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1

Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam

Tel: (84-251) 3560 700

Fax: (84-251) 3560 699

sikavietnam@vn.sika.com

vnm.sika.com

BUREAU VERITAS  
CERTIFICATION  
**ISO 9001  
14001**

Bản chi tiết sản phẩm

Sikafloor®-81 EpoCem® New HC

Tháng Bảy 2018, Hiệu đính lần 03.01

020814010020000008

## SINH THÁI HỌC, SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN

**Sinh thái học:** Ở trạng thái lỏng, chưa đông thành phần A+B làm ô nhiễm nước, do đó không được đổ xuống cống rãnh, xuống nước hoặc đất.

**Đổ bỏ chất thải:** Theo qui định địa phương

**Vận chuyển:** Không nguy hiểm

**Lưu ý quan trọng:**

- Sikafloor®-81 EpoCem® New HC chứa xi măng và do đó mang tính kiềm. Nên mặc đồ bảo hộ (găng và mắt kính) trong khi thi công để giảm tối thiểu tiếp xúc với da.
- Trong khi thi công, cần tuân thủ những chỉ dẫn an toàn trên bao bì.
- Ngoài các quy định chung, tại các phòng kín, hồ thang máy, hầm cần được thông khí đầy đủ. Tránh tia lửa trần kể cả tia lửa hàn.
- Luôn luôn thi công mẫu thử tại công trường trước khi thi công đại trà.

## LƯU Ý PHÁP LÝ

Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.

Sikafloor-81EpoCemNewHC-vi-VN-(07-2018)-3-1.pdf

**BUILDING TRUST**

